TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Ông Đinh Công Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Trà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Mai Văn Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 581/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thanh N và bà Lê Thị H quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, ông N, bà H có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 05/12/2019.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Ông N, bà H đã tự ý chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 08 năm 2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Nguyễn Thanh N và bà Lê Thị H không có con chung nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của bà H để làm rõ tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của bà H.

Qua xác minh tại địa phương: UBND và Công an phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp: Bà Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu tại tổ 8, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu . Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà H đã không còn chung sống từ 07 tháng nay.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho ông N được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông N xác nhận giữa ông N và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc ông N phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo

khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, ông Nguyễn Thanh N và bà Lê Thị H tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 ông N, bà H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 05/12/2019. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông N xác định không còn tình cảm với bà H nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cải vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Ông N, bà H đã tự sống ly thân từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng ông N, bà H đoàn tụ nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ bà H không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với ông N nữa. Riêng ông N vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với bà H, ông N không đồng ý đoàn tụ với bà H. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông N, bà H đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông N với bà H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông N xác nhận ông N và bà H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N. Ông Nguyễn Thanh N được ly hôn với bà Lê Thị H.

2.Về con chung: Ông N, bà H không có con chung nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006082 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy ông N đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND P.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền